

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**
Bản án số: **78/2026/HS-ST**
Ngày **09-02-2026**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Văn Vĩnh** và ông **Lý Quang Minh**

- Thư ký phiên toà: Ông Chảo Hồ Sơn – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày **09** tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2026/QĐXXST-HS ngày 29/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn M**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15/5/1983, tại: xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú trước khi bị bắt: bản H 1, xã Kh L, tỉnh L Ch; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; con ông: Lò Văn X, sinh năm 1965 và con bà Pờ Thị T, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh, em; bị cáo là con thứ nhất; vợ Vàng Thị D, sinh năm 1983; bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: tại Bản án số 53/2017/HSST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Lò Văn M: 4 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 03/10/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tại Bản án số 43/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Lò Văn M: 01 năm 8 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 20/01/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với 02 bản án trên; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/11/2025 tại Phân trại tạm giam Phong Thổ, Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu, cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lò Văn M, sinh ngày 15/5/1983, trú tại bản H 1, xã Kh L, tỉnh L Ch, là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế (Methadone) tại điểm cấp phát Methadone số 2 Trạm y tế xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu từ ngày 12/10/2023. Khoảng 13 giờ ngày 11/11/2025, M đang đi làm thuê tại bản Hợp 1, xã Khổng Lào thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch. Qua nói chuyện, M mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine giá 100.000

đồng. Mua được Heroine, M đi ra bờ suối thuộc bản Hợp 1, xã Không Lào dùng bật lửa và mảnh giấy bạc sử dụng hết bằng hình thức hít.

Ngày 13/11/2025, Công an xã Không Lào tiến hành kiểm tra ma túy trong nước tiểu của Lò Văn M, kết quả dương tính. Tiến hành thu mẫu nước tiểu của M gửi giám định, tại bản Kết luận giám định số 3377 ngày 18/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: trong nước tiểu của Lò Văn M tìm thấy chất ma túy, loại: Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể con người.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKSKV3 ngày 23/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn M, về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn M, về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm **02** tháng đến 02 năm **05** tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Về vật chứng: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về nội dung bản kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Lò Văn M đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản kiểm tra ma túy trong nước tiểu, các kết luận giám định và các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Lò Văn M là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Chiều ngày 11/11/2025, tại bản H 1, xã Kh L, tỉnh L Ch, M đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Heroine) bằng hình thức hít.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Lò Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định: **“Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy**

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn M, về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội, đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về nhân thân: tại Bản án số 53/2017/HSST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Lò Văn M: 4 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 03/10/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tại Bản án số 43/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Lò Văn M: 01 năm 8 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 20/01/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với 02 bản án trên; **Bị cáo khai đã nghiện ma túy từ năm 2015 và sử dụng bằng hình thức chích.**

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy ma túy đang là hiểm họa chung, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác tác động rất xấu đến trật tự xã hội, hủy hoại sức khỏe, khánh kiệt về kinh tế, bị cáo biết rõ các tác hại của ma túy gây ra nhưng

không chịu cải thiện mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân của bị cáo mới đủ tác động cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khi lượng hình.

[6] Tình tiết liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc Heroine, Lò Văn M khai mua của một người không rõ lai lịch, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với mảnh giấy bạc và chiếc bật lửa Lò Văn M dùng để sử dụng ma túy. M khai đã vứt bỏ sau khi sử dụng xong, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Việc không tìm được vật chứng nêu trên không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn M là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề liên quan đến vụ án là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn M, phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn M: 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2025.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Lò Văn M để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- CA tỉnh Lai Châu;
- (CQĐT, THAHS, Phân trại tạm giam Phong Thổ);
- Phòng THADS. KV 3- Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn